

Số: /KH-UBND

Ia Chia, ngày tháng 7 năm 2025

**KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2025 của UBND xã Ia Chia**

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (cũ) về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai, Kế hoạch số 3070/KH-UBND ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (cũ) về Cải cách hành chính năm 2025 của tỉnh Gia Lai; Văn bản số 29/VPUBND-PVHCC ngày 07/7/2025 của Văn phòng UBND tỉnh Gia Lai về hướng dẫn xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và báo cáo định kỳ. UBND xã Ia Chia ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

a) Cụ thể hoá mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 của Chính phủ và Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, phục vụ nhân dân.

b) Nâng cao mức độ hài lòng về sự phục vụ hành chính, góp phần cải thiện Chỉ số CCHC của tỉnh, Chỉ số Hiệu quả Quản trị và hành chính công, Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số đánh giá chuyển đổi số...

c) Hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; công tác kiểm tra, rà soát và xử lý kết quả kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

d) Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

đ) Tiếp tục thực hiện cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến người dân, doanh nghiệp; TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và thanh toán trực tuyến để người dân, doanh nghiệp, các tổ chức có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi trên các phương tiện khác nhau.

e) Tăng cường ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 5 nhóm tiện ích như sau: (1) Phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

g) Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

h) Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

i) Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

k) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước lên môi trường điện tử, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

2. Yêu cầu

a) Các phòng ban xác định được tầm quan trọng của CCHC, công tác CCHC được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và quản lý của các cấp, các ngành.

b) Các nhiệm vụ công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, tạo được sự chuyển biến rõ nét, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển nhanh và bền vững.

c) Kế thừa và phát huy những thành tích về CCHC đã đạt được trong thời gian vừa qua, chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng các giải pháp nhằm khắc phục những mặt hạn chế, yếu kém trong CCHC nhằm đẩy mạnh CCHC năm 2025 và những năm tiếp theo.

d) Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật

- Thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Thực hiện kịp thời, đúng tiến độ xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật; khắc phục tình trạng chậm trễ trong công tác xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật

- Triển khai kịp thời, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

- Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

- Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a. Kiểm soát việc tiếp nhận hồ sơ của Bộ phận một cửa các cấp; việc giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đẩy mạnh việc thực hiện tiếp

nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử; không để xảy ra tình trạng yêu cầu nộp bổ sung hồ sơ giấy đối với hồ sơ trực tuyến đã được gửi và ký số;

b. Xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2025 và tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC; kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp, sáng kiến đơn giản hóa TTHC; tổ chức kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị.

c. Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận và xử lý hiệu quả nội dung tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và kết quả giải quyết TTHC tại các cấp chính quyền.

d. Thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC theo lộ trình quy định tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh Gia Lai (cũ) về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai; kịp thời ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã Ia Chia.

đ. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 21/03/2022 của UBND huyện Ia Grai (cũ) về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Ia Chia (viết gọn là Đề án 06).

e. Kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

g. Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch của UBND tỉnh có hiệu quả, đúng tiến độ trong công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc trực thuộc UBND xã đảm bảo tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới - theo chủ trương sắp xếp tinh gọn bộ máy của Trung ương, của tỉnh và phù hợp với tình hình thực tế của xã; việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tinh nhuệ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

b) Nâng cao chất lượng sử dụng nguồn nhân lực, hiệu suất sử dụng biên chế thông qua việc rà soát, xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị một cách cụ thể, khoa học, đúng quy định, sát thực tế; trên cơ sở đó, sắp xếp, bố trí nhân sự làm việc tại các cơ quan, đơn vị theo đúng tiêu chuẩn, yêu cầu của vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế để tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của

Trung ương; Kế hoạch, Chương trình hành động của Tỉnh ủy; giải quyết kịp thời các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.

d) Tăng cường phối hợp trong công tác phân cấp, uỷ quyền, đảm bảo hợp lý giữa cấp tỉnh và cấp xã, giữa cấp trên và cấp dưới gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/6/2021 của Tỉnh uỷ Gia Lai (cũ) về Nghị quyết Hội nghị lần thứ Ba Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI về tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, tỉnh Gia Lai đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

b) Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung xây dựng, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các cơ quan, đơn vị đảm bảo kịp thời, đúng quy định, phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị - làm căn cứ để tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức gắn với xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức cụ thể đối với từng ngành, lĩnh vực, loại hình công việc và vị trí công tác.

c) Triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức; triển khai thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đầy mạnh tự chủ.

d) Triển khai thực hiện đạt hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 theo Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và tổ chức mở lớp bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số dành cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi; bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã để hoàn thiện, chuẩn hóa theo tiêu chuẩn chức danh và tạo điều kiện cho cán bộ, công chức cấp xã nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

đ) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; nâng cao thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

e) Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

5. Cải cách tài chính công

a. Báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025 theo quy định.

b. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập trên địa bàn xã theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

c. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

d. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính. Tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã đều phải xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thường xuyên rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với chi tiêu theo đúng quy định của Nhà nước; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của tỉnh về hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính phủ số và Chính quyền số các cấp theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- Triển khai các quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số.

- Triển khai các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

b. Phát triển hạ tầng số

- Phối hợp phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trên địa bàn xã.

- Phối hợp phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số của tỉnh.

- Phối hợp tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Phối hợp phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tại xã do cấp tỉnh triển khai.

c. Phát triển nền tảng và hệ thống số

- Phối hợp duy trì kết nối hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ xã với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài và trong nội bộ xã. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của xã.

- Tham gia sử dụng các hệ thống đặc thù của tỉnh để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...

- Triển khai sử dụng thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính quyền số do cấp tỉnh xây dựng.

d. Phát triển dữ liệu số

- Phối hợp tham gia phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính phủ số, Chính quyền số trong nội bộ của tỉnh; ứng dụng dịch vụ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Triển khai sử dụng Kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh để lưu trữ dữ liệu của các ngành, địa phương trên địa bàn xã.

đ. Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ

- Tiếp tục duy trì sử dụng các hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã.

- Phối hợp kết nối, tích hợp theo thời gian thực giữa hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh tại các cấp chính quyền với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Sử dụng các hệ thống làm việc từ xa của các cơ quan nhà nước do tỉnh phát triển.

- Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn xã theo chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở ngành liên quan.

e. Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến của xã được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã phục vụ việc tái sử dụng hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC hướng tới mục tiêu người dân chỉ phải cung cấp thông tin, giấy tờ một lần.

- Phối hợp, triển khai cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Cổng tham vấn điện tử theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

- Phối hợp triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương.

- Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán trực tuyến khi thực hiện TTHC, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

f. Xây dựng, phát triển đô thị thông minh

Phát triển các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế. Ưu tiên phát triển trước các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội tại các đô thị như tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm môi trường, phát triển du lịch, phát triển y tế, phát triển giáo dục, quản lý trật tự xây dựng và phải bảo đảm hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.” Theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp tỉnh.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính

a. Kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC, gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.

b. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan được giao chủ trì các nội dung cải cách hành chính của xã để từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c. Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát với nhiều hình thức: Kiểm tra theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất theo thẩm quyền của cơ quan, địa phương. Nâng cao chất lượng tự kiểm tra công tác CCHC tại các phòng, ban thuộc xã nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước.

d. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các nội dung CCHC của xã dưới nhiều hình thức đa dạng.

đ. Nâng cao nhận thức, năng lực công chức phụ trách CCHC; cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn về CCHC, cải cách TTHC, cách thức giao tiếp với người dân, tổ chức và nghiệp vụ thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa.

e) Phát huy nhân rộng các sáng kiến, ý tưởng, giải pháp, cách làm hay trong công tác CCHC trên địa bàn xã.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH *(Chi tiết tại phụ lục kèm theo).*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ kế hoạch này và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, các phòng, ban, của UBND xã có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch CCHC năm 2025 của đơn vị mình; xác định rõ nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu và trách nhiệm thực hiện CCHC trong năm 2025. Hoàn thành, gửi kế hoạch về UBND xã *(qua Văn phòng HĐND-UBND xã)* trước ngày **22/7/2025**.

Các đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về việc tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch, định kỳ hàng quý, báo cáo kết quả thực hiện (lồng ghép trong báo cáo CCHC) về UBND xã (thông qua Văn phòng HĐND-UBND xã để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh). Đưa kết quả thực hiện Kế hoạch vào nội dung xác định trách nhiệm trong thực thi công vụ của người đứng đầu và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Văn phòng HĐND-UBND xã có trách nhiệm

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan triển khai thực hiện kế hoạch CCHC xã Ia Chia năm 2025 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo UBND xã định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế đề xuất UBND xã bố trí kinh phí phục vụ công tác CCHC theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch CCHC năm 2025 của xã Ia Chia; yêu cầu các cơ quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh các nhiệm vụ mới theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh hoặc có bất cập, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện thì các cơ quan chủ động đề xuất UBND xã *(thông qua Văn phòng HĐND-UBND xã)* xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Kế hoạch này thay thế cho Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 15/01/2025 của UBND xã Ia Chia về thực hiện cải cách hành chính năm 2025./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TTr. Đảng ủy; TTr. HĐND xã;
- CT, Các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN và các Đoàn thể xã;
- Công/Trang TTĐT của xã; Zalo OA của xã;
- Lưu: VT, VP, CCHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Hòa

Phụ lục
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND xã)

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
I	Cải cách thể chế							
1	Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản QPPL; Công tác kiểm tra, rà soát và xử lý kết quả kiểm tra, rà soát văn bản QPPL đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương	1. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật	Thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục trong công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL. Đồng thời tiếp tục hoàn thiện công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, cơ quan, đơn vị liên quan và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL, bảo đảm tính minh bạch, tính thống nhất của hệ thống pháp luật	- Văn bản QPPL xây dựng đúng quy định; - Văn bản lấy ý kiến các cơ quan thuộc xã	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, ngành có liên quan	Thường xuyên trong năm 2025	
			Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái	Báo cáo	Văn phòng HĐND	Các phòng, ban, ngành có liên quan	Thường xuyên trong năm 2025	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
			pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp		và UBND			
			Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác pháp chế và văn bản QPPL; triển khai thực hiện đạt 100% kế hoạch	Kế hoạch	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, ngành có liên quan	Theo hướng dẫn của Sở Tư pháp	
				- Báo cáo; - Các văn bản.			Trong Quý IV năm 2025	
2	2. Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	2. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.	Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; Triển khai thực hiện đạt 100% Kế hoạch; Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật.	- Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của tỉnh. - Văn bản về thu thập tình hình thi hành pháp luật; Báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động kiểm tra; Điều	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	- Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trước ngày 30/01/2025. - Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật chậm nhất ngày 30/7/2025.	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
				tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật. - Các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật.				
II	Cải cách thủ tục hành chính							
3	Ban hành Kế hoạch kịp thời	3. Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2025	Dự thảo Quyết định ban hành kế hoạch Kiểm soát TTHC năm 2025	Quyết định	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng Kinh tế	Theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên	
4	Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo Kế hoạch	4. Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2025	Tổng hợp, hoàn chỉnh báo cáo trình UBND xã ban hành gửi Văn phòng UBND tỉnh theo quy định	Báo cáo	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng Kinh tế	Theo Kế hoạch	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
5	Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo Kế hoạch	5. Ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2024 và tổ chức thực hiện	Dự thảo Kế hoạch và tiến hành rà soát, đánh giá TTHC	Quyết định	Văn phòng HĐND và UBND		Theo quy định	
			Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2025	Báo cáo	Văn phòng HĐND và UBND		Trước ngày 15/8/2025	
6	Hoàn thành các nhiệm vụ theo lộ trình đã đề ra.	6. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC theo lộ trình quy định tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh Gia Lai (cũ)	Rà soát và thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình tại các Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh; xây dựng kế hoạch cụ thể cho cấp xã	Báo cáo kết quả thực hiện qua các quý, năm theo quy định.	Văn phòng HĐND và UBND		Theo Kế hoạch; kế hoạch của cấp xã hoàn thành trước 30/7/2025.	
7	Hoàn thành các nhiệm vụ theo lộ trình đã đề ra.	7. Thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.	Rà soát và thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình tại Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 21/03/2022 của UBND huyện Ia Grai (cũ).	Báo cáo kết quả thực hiện qua các tháng, quý, năm	Văn phòng HĐND và UBND		Theo Kế hoạch	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
				theo quy định.				
8	Tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong giải quyết TTHC.	8. Tiếp nhận và xử lý hiệu quả nội dung tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức.	- Thực hiện tiếp nhận PAKN. - Phân công phòng ban, đơn vị, địa phương xử lý và trả lời PAKN của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính, hành vi hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo nội dung PAKN, thẩm quyền giải quyết. - Công khai kết quả xử lý PAKN trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Các văn bản	Văn phòng HĐND và UBND		Thường xuyên	
9	Hoàn thành các nhiệm vụ theo lộ trình đã đề ra.	9. Rà soát, thống kê và đề xuất đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước	Thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình Kế hoạch số 3031/KH-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh Gia Lai (cũ).	Văn bản đề xuất, văn bản công bố của cấp tỉnh	Văn phòng HĐND và UBND		Thường xuyên	
III	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước							
10	Khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ theo tỉnh	10. Tiếp tục kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ	UBND xã ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức (nếu có).	Quyết định	Văn phòng HĐND	Văn Phòng HĐND-UBND xã	Đã hoàn thành	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
	thần Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương			và UBND			
11	Rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, nâng cao hiệu quả hoạt động	11. Tiếp tục sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập	UBND xã ban hành văn bản hướng dẫn; Quyết định kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã.	Văn bản; Quyết định	Văn phòng HĐND và UBND	Các đơn vị SNCL trên địa bàn xã	Trước tháng 8 năm 2025	
12	Tiếp tục giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2024	12. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế hành chính, số lượng người làm việc	- Rà soát, xác định đối tượng tinh giản biên chế theo đúng quy định. - Lập danh sách và dự toán kinh phí tinh giản biên chế gửi Sở Tài chính; Sở Nội vụ.	Văn bản	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng Kinh tế	Trong năm 2025	
13	Khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong	13. Tiếp tục rà soát, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước trên địa bàn xã	Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương được cấp có thẩm quyền giao; gắn với quyền hạn và trách nhiệm,	Văn bản	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng Nội vụ	Sau khi có thông tư, hướng dẫn của cơ quan chủ quản và cơ quan cấp trên	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
	thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.		kiểm soát quyền lực chặt chẽ, công khai, minh bạch, khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.					
IV	Cải cách chế độ công vụ							
14	Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030	14. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức,...	Thực hiện đúng theo các quy định của Đảng và Nhà nước	Văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng, ban, ngành của xã	Thường xuyên trong năm	
15	Trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện	15. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào	1. Sửa đổi việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2025 của xã	Văn bản	Văn phòng HĐND	Phòng, ban, ngành của xã	Trước 30/7/2025	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
	nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, sự nghiệp phát triển của đất nước.	tạo, bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức, viên chức; căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức.			và UBND			
			2. Văn bản cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng	Văn bản	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng, ban, ngành của xã	Trong năm 2025	
			3. Triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2025.	Báo cáo	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng, ban, ngành của xã	Trong Quý IV năm 2025	
16	Các cơ quan hành chính của xã bố trí công chức; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.	16. Triển khai rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế	1. Rà soát, xây dựng kế hoạch hoàn chỉnh gửi Sở Nội vụ 2. Triển khai, thực hiện theo đề án đã được phê duyệt	Văn bản	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Thực hiện theo hướng dẫn của ngành cấp trên	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức triển khai, thực hiện sau khi Đề án vị trí việc làm trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/09/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập được phê duyệt.						

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
17	Làm rõ phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Kết quả đánh giá là căn cứ để bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.	17. Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.	Các cơ quan, đơn vị, địa tiến hành đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức và gửi về UBND xã để tổng hợp, báo cáo theo quy định.	Báo cáo	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng, ban, đơn vị SNCL thuộc UBND xã	Trong tháng 12 năm 2025; đối với đơn vị sự nghiệp công lập thì đánh giá sau khi kết thúc năm học	
V	Cải cách tài chính công							
18	Nâng cao hiệu quả việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan	18. Tổng hợp từ các đơn vị kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm năm	Báo cáo tình hình thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định	Báo cáo	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng ban, đơn vị SNCL thuộc UBND xã	Theo quy định	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
	hành chính và cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập	2025 theo quy định.						
VI	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số							
19	Hoàn thiện môi trường pháp lý	19. Triển khai các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.	Tuyên truyền, triển khai các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.	Báo cáo định kì về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh hằng năm	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng ban thuộc UBND xã	Năm 2025 và các năm tiếp theo	Thực hiện theo quy định
20	Phát triển hạ tầng số	20. Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số trên địa bàn xã	- Triển khai Kế hoạch thực hiện chuyển đổi IPV6 trong cơ quan nhà nước của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn xã. - Duy trì hệ thống mạng diện rộng (WAN) của tỉnh trong cơ quan nhà nước trên địa bàn xã	Hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số trên địa bàn xã	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Năm 2025 và các năm tiếp theo	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		21. Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số tại tỉnh	Phối hợp triển khai, xây dựng các hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số của tỉnh áp dụng tại xã	Văn bản triển khai	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
21	Phát triển nền tảng và hệ thống số	22. Duy trì kết nối hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của xã với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP). Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của xã.	- Phối hợp duy trì kết nối hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ huyện với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài và trong nội bộ xã. - Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của xã.	Duy trì kết nối hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ huyện với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP)	Văn phòng HĐND và UBND		Năm 2025 và các năm tiếp theo	
		23. Triển khai sử dụng thiết bị di động hỗ trợ người	Tiếp tục duy trì, cung cấp việc sử dụng ứng dụng Zalo để triển khai phục vụ công dân,	Nền tảng ứng dụng trên thiết bị	Văn phòng HĐND	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Năm 2025 và các năm tiếp theo	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính quyền số do cấp tỉnh xây dựng	tổ chức tra cứu, theo dõi tình trạng giải quyết hồ sơ; đánh giá mức độ hài lòng khi giao dịch với các cơ quan hành chính; gửi phản ánh, kiến nghị qua Zalo; công khai các thông tin công dân, tổ chức quan tâm; tuyên truyền các chủ trương, chính sách... đến công dân, tổ chức	di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp do cấp tỉnh xây dựng được triển khai sử dụng	và UBND			
22	Phát triển dữ liệu số	24. Triển khai kho dữ liệu số dùng chung	Triển khai sử dụng Kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh để lưu trữ dữ liệu của các ngành, địa phương trên địa bàn xã.	Sử dụng Kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh để lưu trữ dữ liệu của các ngành, địa phương trên địa bàn xã.	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
23	Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ	25. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng,	Tiếp tục chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ	trên 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường	Văn phòng HĐND và UBND	Văn phòng HĐND và UBND	Năm 2025 và các năm tiếp theo	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)				
		26. Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý	Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.	trên 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công	Văn phòng HĐND và UBND	Văn phòng HĐND-UBND	Năm 2025 và các năm tiếp theo	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghịệp vụ		việc có nội dung mật)				
		27. Sử dụng các hệ thống làm việc từ xa của các cơ quan nhà nước do tỉnh phát triển.	Tiếp tục tăng cường sử dụng các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; họp trực tuyến qua phần mềm của tỉnh như: https://emeeting.gialai.gov.vn và các phần mềm khác.	Trên 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	Văn phòng HĐND và UBND	Văn phòng HĐND- UBND	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
		28. Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân	Triển khai thực hiện dự án: “Xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới xây dựng Chính quyền số” của tỉnh Gia Lai, dự kiến sẽ xây dựng, triển khai các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud), dữ liệu lớn (Big Data)...	Trên 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)	Văn phòng HĐND và UBND	Văn phòng HĐND và UBND	Năm 2025 và các năm tiếp theo	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn xã						
24	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.	29. Đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã	Đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại cấp xã phục vụ việc tái sử dụng hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC hướng tới mục tiêu người dân chỉ phải cung cấp thông tin, giấy tờ một lần.	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã.	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng Kinh tế	Năm 2025 và các năm tiếp theo	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
				- Tái sử dụng hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.				
		30. Tiếp tục duy trì, cung cấp việc sử dụng ứng dụng Zalo để triển khai phục vụ công dân, tổ chức.	Cung cấp thông tin trên các kênh Zalo Official Account (OA)	Thông tin công tác cải cách hành chính và thông tin thiết yếu các lĩnh vực khác được cung cấp thường xuyên trên Zalo OA cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị phối hợp cung cấp thông tin	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
		31. Phối hợp tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán trực tuyến khi thực hiện TTHC, đa dạng hóa các phương thức	Các cơ quan, đơn vị phối hợp với các đơn vị, tổ chức tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán trực tuyến, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử	Thường xuyên tuyên truyền hỗ trợ việc ứng dụng thanh toán điện tử, đa	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã		Năm 2025 và các năm tiếp theo	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.	một cách rộng rãi tới tất cả người dân.	dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tới tất cả người dân				
VII	Công tác chỉ đạo điều hành							
25	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện CCHC của cán bộ quản lý các cấp, cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ, nhiệm vụ; đồng thời, nâng cao nhận thức, sự đồng thuận của người dân, tổ chức, xã hội về việc thực hiện các mục tiêu,	32. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các nội dung CCHC của tỉnh dưới nhiều hình thức đa dạng.	Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2025	Kế hoạch	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng Kinh tế	Ban hành kế hoạch trước 30/7/2025	
			Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch.	Báo cáo	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng Kinh tế	Lồng ghép trong báo cáo định kỳ CCHC	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
	nhiệm vụ CCHC nhà nước							
26	Đánh giá đúng, thực chất kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính	33. Triển khai, đôn đốc, tổng hợp báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của xã	Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2025	Báo cáo	Văn phòng HĐND- UBND	Phòng Kinh tế	Theo hướng dẫn của Sở Nội vụ	
27	Kịp thời chỉ ra những tồn tại, tiếp thu các khó khăn, vướng mắc và xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm để đề xuất các giải pháp tháo gỡ, khắc phục nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác CCHC của xã.	34. Kiểm tra từ 100% số cơ quan, đơn vị.	Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2025.	Kế hoạch	Văn phòng HĐND- UBND	Phòng Kinh tế	Trong tháng 7/2025	
			Báo cáo kết quả kiểm tra	Báo cáo	Văn phòng HĐND- UBND	Các phòng, đơn vị SNCL thuộc xã	Trước 31/12/2025	
28	Phát huy nhân rộng các sáng kiến, ý tưởng, giải pháp, cách làm hay trong	35. Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai tối thiểu 01 sáng kiến, giải	Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động nghiên cứu, đề xuất, triển khai các giải pháp mới trong thực hiện các nội dung CCHC.	Văn bản triển khai thực hiện	Các phòng, đơn vị SNCL	Văn phòng HĐND- UBND	Thường xuyên trong năm	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
	công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.	pháp mới trong CCHC.			thuộc xã			
			Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo tình hình triển khai thực hiện; kết quả, hiệu quả đạt được của các giải pháp, sáng kiến.	Báo cáo	Các phòng, đơn vị SNCL thuộc xã	Văn phòng HĐND- UBND	Lồng ghép trong báo cáo định kỳ CCHC	
29	Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.	36. Gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.	- Các cơ quan, đơn vị, địa phương lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác CCHC là một trong các tiêu chí đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và bình xét thi đua - khen thưởng hàng năm nhằm nâng cao trách nhiệm cá nhân của từng cán bộ, công chức, viên chức và tạo động lực đổi mới, sáng tạo trong hoạt động công vụ; - Trên cơ sở kết quả theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện CCHC trên địa bàn xã của Văn phòng HĐND- UBND; Hội đồng Thi đua – Khen thưởng xem xét không	Báo cáo	Các phòng, đơn vị SNCL thuộc xã	Văn phòng HĐND- UBND	Trong năm 2025	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
			đề xuất thi đua – khen thưởng đối với những cá nhân, cơ quan, đơn vị, địa phương còn để xảy ra nhiều tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến công tác CCHC của tỉnh nói chung, Chỉ số CCHC của xã nói riêng.					